

# XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC CÔNG NGHỆ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

NGUYỄN TIẾN DŨNG\* - ThS. VŨ CẨM TÚ\*\*

Ngày nhận bài: 14/05/2016; ngày sửa chữa: 16/05/2016; ngày duyệt đăng: 17/05/2016.

**Abstract:** Creative experience activities are applied in teaching to help students deepen their knowledge, promote their positive and creativity in learning and translate the theory into practice. This article mentions creative experience activity designed and applied in teaching Technology towards approaching students' competency.

**Keywords:** technology, competency, experience, creative.

## 1. Đặt vấn đề

Định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục hiện nay là chuyển từ chương trình (CT) giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực (NL) của người học; chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, kinh viện, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành NL hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển NL. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học..." [1].

Dựa trên chủ trương đó, từ năm 2013, Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành đã bắt đầu thực hiện đề án "Xây dựng trường phổ thông thực hành Nguyễn Tất Thành theo mô hình phát triển NL của học sinh (HS)" và triển khai phát triển CT nhà trường phổ thông theo Công văn hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Theo đó, nhà trường cần chủ động và có trách nhiệm xây dựng CT nhà trường. Đây là cơ hội để tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong việc xây dựng CT các môn học theo định hướng phát triển NL người học, nhưng cũng là một công việc mới và khó bởi những hiểu biết về phát triển CT của giáo viên (GV) còn hạn chế. Cùng với các môn học khác, môn công nghệ cũng đã được rà soát nội dung

CT, sách giáo khoa để cấu trúc lại nội dung dạy học thành những bài học, chủ đề mới theo định hướng phát triển NL HS. Một trong những chủ đề được đặc biệt quan tâm đó là tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST). Bài viết này đề cập đến quy trình xây dựng và triển khai một HĐTNST trong dạy học môn Công nghệ tại trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Môn công nghệ trong CT giáo dục phổ thông

Trong CT giáo dục phổ thông mới, môn Công nghệ vẫn sẽ là một môn học độc lập, có vai trò giúp cho HS sống và làm việc trong thế giới công nghệ, có ưu thế góp phần hình thành và phát triển: phẩm chất sống trách nhiệm và kỉ luật; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL định hướng nghề nghiệp thông qua các nội dung về bản chất, vai trò và ảnh hưởng của công nghệ với xã hội; thiết kế, triển khai, đánh giá, sử dụng và thải loại công nghệ thuộc một số lĩnh vực công nghệ phổ biến.

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, môn Công nghệ hình thành ở HS các NL về ngôn ngữ, thiết kế, sử dụng công nghệ; phát triển NL định hướng nghề nghiệp, chuẩn bị cho HS ra cuộc sống hay có lựa chọn đúng đắn ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, môn Công nghệ tiếp tục phát triển các NL HS đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản; đồng thời hình thành và phát triển các NL nền tảng, chuẩn bị tốt nhất cho HS theo học các trường đại học hay các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc các lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Nội dung dạy học trong giai đoạn này được thiết kế thành các module có tính chuyên

\* Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

\*\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

sâu, mở rộng trên cơ sở một số mạch kiến thức ở cấp trung học cơ sở và các nội dung định hướng nghề nghiệp phổ biến tại Việt Nam trong các lĩnh vực Nông - Lâm - Ngư nghiệp, công nghiệp, kĩ thuật xây dựng và dịch vụ.

Như vậy, có thể thấy rằng dạy học môn *Công nghệ* cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học thông qua các hoạt động học tập; tăng cường thực hành, trải nghiệm thực tiễn công nghệ tại địa phương. Chú trọng đánh giá NL người học dựa trên quá trình, kết quả hoạt động; tập trung vào đánh giá theo quá trình giúp HS tiến bộ trong học tập.

## **2.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo**

Trong dự thảo chính thức CT giáo dục phổ thông mới, kế hoạch giáo dục bao gồm các môn học, chuyên đề học tập (gọi chung là môn học) và HĐTNST. HĐTNST là *“hoạt động giáo dục trong đó từng HS được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong nhà trường hoặc trong xã hội dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức, các kĩ năng và tích lũy kinh nghiệm riêng của cá nhân. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các HĐTNST riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kĩ năng khác nhau”* [2; tr 5].

Theo tác giả Nguyễn Thị Hằng, HĐTNST là *“hoạt động giáo dục theo chủ đề; Được thiết kế, tổ chức, thực hiện theo hướng tích hợp nhiều lĩnh vực, môn học thành các chủ điểm mang tính chất mở, hình thức và phương pháp tổ chức đa dạng, nhằm giúp cho HS có nhiều cơ hội tự trải nghiệm và phát huy tối đa khả năng sáng tạo của HS”* [3].

Theo Lê Huy Hoàng, HĐTNST là *hoạt động mang xã hội, thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để HS tự chủ trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thể hiện được phẩm chất, năng lực; nhận ra năng khiếu, sở thích, đam mê; bộc lộ và điều chỉnh cá tính, giá trị; nhận ra chính mình cũng như khuyến khích hướng phát triển của bản thân; hỗ trợ cho và cùng với các hoạt động dạy học trong CT giáo dục thực hiện tốt nhất mục tiêu giáo dục* [4].

Từ các khái niệm trên, HĐTNST vừa có thể là một hoạt động giáo dục, vừa có thể là một hoạt động được thiết kế trong quá trình dạy học môn học. Nó nhấn mạnh đến sự trải nghiệm, thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học và được tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo. HĐTNST có thể được tổ chức dưới các hình thức như hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham

quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, sân khấu hóa, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,... HĐTNST trong bài viết này được hiểu theo nghĩa trải nghiệm sáng tạo trong môn học, lĩnh vực học tập.

Trong môn *Công nghệ*, HS có thể HĐTNST thông qua các hình thức sau: - Thực hiện các dự án học tập; - Tiếp cận, thực tế các cơ sở đào tạo chuyên ngành; - Tham quan các cơ sở nghề nghiệp như các nhà máy, xí nghiệp,...; - Tham quan, tìm hiểu các môi trường nghề nghiệp như các làng nghề,...

## **2.3. Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học Công nghệ theo hoạt động trải nghiệm sáng tạo.**

Chúng tôi thiết kế chủ đề dạy học sau:

**Chủ đề: Gia công cơ khí (Công nghệ 8)**

### **Bước 1: Xác định mục tiêu**

- **Kiến thức:** Qua chủ đề học tập HS: - Phân biệt được một số dụng cụ tháo lắp, kẹp chặt, gia công cơ khí; - Trình bày được công dụng của từng loại dụng cụ và cách sử dụng các loại dụng cụ trong những công việc cụ thể; - Thực hiện được một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

- **Kĩ năng:** Thông qua việc thực hiện chuyên đề này, HS phát triển các kĩ năng: - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn; - Sử dụng các dụng cụ cơ khí trong sản xuất và đời sống; - Rèn kĩ năng quan sát, nhận biết, so sánh.

- **Thái độ:** - Có ý thức tự giác, chủ động, tích cực tham gia tìm hiểu cách sử dụng các dụng cụ cơ khí; - HS có ý thức vệ sinh an toàn bản thân, máy móc thiết bị và bảo vệ môi trường.

- **Định hướng phát triển NL:** - Tìm kiếm, thu thập thông tin; - NL hợp tác, làm việc theo nhóm; - NL thuyết trình.

### **Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTNST**

Trên cơ sở mục tiêu, GV sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm như sau:

- Địa điểm: Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Thời gian: Theo kế hoạch dạy học đã xây dựng từ đầu năm.

- Các nhóm HS sẽ tham gia các HĐTNST như sau: + HS vận dụng các kiến thức đã học và trải nghiệm về: Các phương pháp gia công cơ khí; sử dụng các dụng cụ cơ khí thông dụng (thước, clê, mỏ lết, tua vít, búa, cưa...). + Thu thập và xử lí thông tin, hình ảnh thu được để viết thu hoạch dưới dạng các báo cáo nhỏ để báo cáo trước lớp (báo cáo bằng tập san, hoặc trình chiếu PowerPoint).

### Bước 3: Triển khai

- Thông báo kế hoạch đến GV bộ môn.
- Liên hệ với khoa Sư phạm kĩ thuật.
- Liên hệ với phòng Giáo vụ Trường Nguyễn Tất Thành để bố trí thời khóa biểu.
- Triển khai đến các lớp, giao nhiệm vụ cho HS.

### Bước 4: Đánh giá hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trên lớp theo phiếu hướng dẫn cách thức đánh giá. Các tiêu chí đánh giá được đưa ra cụ thể, có sự đánh giá, nhận xét chéo giữa các nhóm HS và đánh giá của GV.

- Trên cơ sở kết quả thu hoạch, GV đánh giá kết quả thu được chung của HĐTNST, từ đó rút kinh nghiệm, đề xuất biện pháp khắc phục.

Một số hình ảnh minh họa quá trình thực hiện chủ đề.



Hình 1. HS thực hành dũa



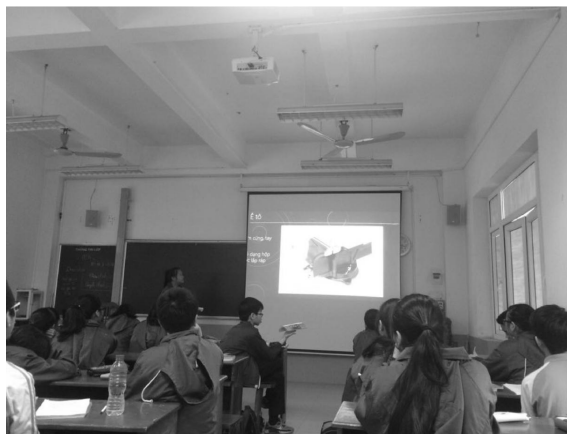
Hình 2. HS thực hành cưa

### 2.4. Một số kết quả đạt được

Sau khi tổ chức các HĐTNST cho HS, có thể nhận thấy rằng HS trở nên hứng thú hơn với môn học, các em chủ động, tích cực tham gia thực hiện HĐTNST. Các em được thực hành nên hiểu sâu kiến thức lí thuyết đã học, có khả năng vận dụng được kiến thức trong đời sống hàng ngày.



Hình 3. HS thu thập thông tin



Hình 4. HS báo cáo kết quả trước lớp

Bên cạnh đó, dạy học chủ đề tổ chức theo mô hình HĐTNST góp phần giúp các em hình thành và phát triển các NL: NL giải quyết vấn đề; NL hợp tác; NL giao tiếp; NL tìm kiếm, thu thập thông tin; NL phân tích, tổng hợp; NL thuyết trình theo định hướng phát triển giáo dục của nước ta.

Điều này được thể hiện thông qua kết quả khảo sát sau:

1. 92% HS cảm thấy yêu thích môn học hơn sau khi tham gia HĐTNST.

2. Bảng đánh giá về hiệu quả phát triển các NL của HS thông qua HĐTNST

Các mức độ thể hiện	Không TNST		Được TNST	
Mức 1: Chưa phát hiện được vấn đề.	20	10,5%	0	0%
Mức 2: Phát hiện vấn đề nhưng chưa đưa ra được hướng giải quyết.	45	24%	5	2%
Mức 3: Phát hiện được và đưa được ra hướng giải quyết cụ thể.	100	52%	15	8%
Mức 4: Thực hiện giải quyết được vấn đề đặt ra.	25	13,5%	170	90%
<b>Tổng</b>	<b>190 HS</b>	<b>100%</b>	<b>190 HS</b>	<b>100%</b>

Các mức độ thể hiện	Không TNST		Được TNST	
Mức 1: Chưa sẵn sàng hợp tác.	10	5%	5	2%
Mức 2: Có sự hợp tác trao đổi nhưng còn thụ động.	55	29%	10	5%
Mức 3: Chủ động hợp tác, trao đổi các nội dung học.	110	58%	35	18%
Mức 4: Tích cực, chủ động hợp tác đạt hiệu quả cao.	15	8%	140	75%
<b>Tổng</b>	<b>190 HS</b>	<b>100%</b>	<b>190 HS</b>	<b>100%</b>

- NL giải quyết vấn đề:
- NL hợp tác:

Kết quả khảo sát cho thấy HĐTNST đã góp phần không nhỏ vào việc hình thành các NL chính cho HS. Như vậy, có thể thấy các nội dung trong HĐTNST đã đáp ứng được phần lớn mục tiêu đề ra ban đầu.

### 3. Kết luận

Việc đổi mới cách tiếp cận trong dạy học từ trang bị nội dung kiến thức sang dạy học phát triển NL là cần thiết. Để thực hiện điều đó cần thực hiện đổi mới đồng bộ về hình thức tổ chức dạy học, nội dung, phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Định hướng HĐTNST là một hoạt động đáp ứng được yêu cầu đổi mới đó, nó có ý nghĩa tích cực trong việc hình thành và phát triển các NL cho HS. □

### Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*  
 [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.*

[3] Nguyễn Thị Hằng (2014). *Nghiên cứu phát triển năng lực thiết kế chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho giáo viên phổ thông*. Đề tài khoa học công nghệ trọng điểm cấp trường Đại học Sư phạm Hà Nội, mã số SPHN 2014 -17- 02NV.

[4] Lê Huy Hoàng (2014). *Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới.* Kỷ yếu hội thảo “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông”. Bộ GD-ĐT, tr 45-49.

[5] Võ Thị Hải (2014). *Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học sinh học ở lớp 6 và 10 - Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành.* Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển chương trình nhà trường - những kinh nghiệm thực tiễn”. Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 257-266.

## Áp dụng mô hình học tập...

(Tiếp theo trang 108)

Như vậy, mô hình học kết hợp sử dụng mạng xã hội giáo dục Edmodo có tính khả thi trong điều kiện dạy và học chủ đề **SH7**, giúp phát huy tính tích cực học tập của HS, là mô hình tích hợp về nội dung, phương pháp cũng như hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tuy vậy, việc thiết kế bài học kết hợp sử dụng mạng xã hội Edmodo cần chú ý đến bước xác định phương án học kết hợp và xây dựng tài nguyên là quan trọng nhất; hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được tiến hành theo hướng đánh giá cá nhân, sử dụng các câu hỏi đánh giá phát triển năng lực.

\*\*\*

Trên đây chúng tôi đã lựa chọn ra một trong những chủ đề với nội dung kiến thức có thể áp dụng việc DHKH bằng cách sử dụng mạng xã hội Edmodo một cách phù hợp, thiết thực. Mô hình học kết hợp sử dụng mạng xã hội giáo dục Edmodo được thực hiện trong dạy học chủ đề **SH7** tại trường trung học

cơ sở giúp phát huy tính tích cực học tập của HS. Mô hình này sẽ góp phần làm khắc phục những nhược điểm trong dạy học truyền thống. Hơn thế, phương pháp DHKH này còn thể hiện rõ sự phối hợp giữa học và hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nhiệm vụ phát triển các năng lực chung và chuyên biệt cho HS. □

### Tài liệu tham khảo

[1] Đinh Quang Báo - Nguyễn Đức Thành (2003). *Lí luận dạy học Sinh học đại cương.* NXB Giáo dục.  
 [2] Nguyễn Hải Châu - Đỗ Thị Hà - Ngô Văn Hưng - Dương Thu Hương - Phan Hồng Thế (2010). *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Sinh học, trung học cơ sở.* NXB Giáo dục Việt Nam.  
 [3] Nguyễn Văn Hiền (2009). *Hình thành cho sinh viên kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin để tổ chức bài dạy Sinh học.* Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.  
 [4] Nguyễn Quang Vinh (tổng chủ biên) - Trần Kiên (chủ biên) - Nguyễn Văn Khang (2007). *Sinh học 7.* NXB. Giáo dục.  
 [5] <https://www.edmodo.com/>  
 [6] <http://vtvnet.vn/>